

Số: 11/2025/QĐST-DS

Thanh Hóa, ngày 30 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, Điều 463 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2025,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng O (O).

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà The Hallmark, 15 Trần Bạch Đằng, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Minh Đ - Chức vụ: Phó Giám đốc chi nhánh Thanh Hóa (*Văn bản ủy quyền số 16/2023/UQ-CT.HĐQT ngày 14/3/2023*);

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hữu K - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ O (*Giấy ủy quyền số 12.08/2025/UQ-O-THN ngày 12/8/2025*);

* **Bị đơn:** Ông Vi Văn N, sinh năm 1982 và bà Lê Thị T, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Thôn Chiềng B 1, xã L, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

Các bên đương sự đã thống nhất số tiền ông Vi Văn N và bà Lê Thị T phải trả cho O tạm tính đến ngày 22/12/2025, tổng là **1.379.434.864** đồng, cụ thể:

1) Hợp đồng tín dụng số 069/2021/HĐTD-CN ngày 08/02/2021 tổng là: **665.414.014** đồng, trong đó gốc trong hạn: **516.675.000** đồng; gốc quá hạn là: **83.330.000** đồng; lãi trong hạn: **57.175.807** đồng; lãi quá hạn là: **8.233.207** đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã cấp kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi ông Ngọc và bà Thuận hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng O.

2) Hợp đồng tín dụng số 241/2021/HĐTD-CN ngày 09/6/2021 tổng là: **714.020.850** đồng, trong đó gốc trong hạn: **550.018.000** đồng; gốc quá hạn là: **88.540.225** đồng; lãi trong hạn: **66.038.617** đồng; lãi quá hạn là: **9.424.008** đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã cấp kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi ông Ngọc và bà Thuận hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng O.

2.2. Về thời gian trả nợ:

Các bên đương sự thỏa thuận: Ông Vi Văn N và bà Lê Thị T phải trả toàn bộ khoản nợ cho O tạm tính đến ngày 22/12/2025 là:

1) Hợp đồng tín dụng số 069/2021/HĐTD-CN ngày 08/02/2021 tổng là: **665.414.014** đồng, trong đó gốc trong hạn: **516.675.000** đồng; gốc quá hạn là: **83.330.000** đồng; lãi trong hạn: **57.175.807** đồng; lãi quá hạn là: **8.233.207** đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã cấp kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi ông Ngọc và bà Thuận hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng O.

2) Hợp đồng tín dụng số 241/2021/HĐTD-CN ngày 09/6/2021 tổng là: **714.020.850** đồng, trong đó gốc trong hạn: **550.018.000** đồng; gốc quá hạn là: **88.540.225** đồng; lãi trong hạn: **66.038.617** đồng; lãi quá hạn là: **9.424.008** đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã cấp kể từ ngày 23/12/2025 cho đến khi ông Ngọc và bà Thuận hoàn thành nghĩa vụ trả nợ vay cho Ngân hàng O.

Thời gian trả chậm nhất vào ngày 28/02/2026.

Nếu ông Ngọc và bà Thuận không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì O được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm đã thế chấp là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 104, tờ bản đồ số 62, tại địa chỉ: Thôn Tiu, xã Quang Hiến, huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa (nay là thôn Tiu, xã Linh Sơn, tỉnh Thanh Hóa), chủ sở hữu là ông Vi Văn N và bà Lê Thị T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CP 132824, vào sổ cấp GCN số: CH 00249 do UBND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 12/11/2019 và tài sản gắn liền với đất.

2.3. Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

2.4. Về án phí:

- Ông Vi Văn N và bà Lê Thị T phải chịu 26.692.000 đồng (*hai mươi sáu triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng - đã làm tròn số*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng O được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.267.000 đồng (*hai mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0002147, ký hiệu BLTU/25E ngày 23/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 11 - Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và

không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 11 - Thanh Hóa;
- Phòng THADS KV 11 - Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Trịnh Xuân Tùng